TỈNH ĐỒNG NAI
HUYỆN THỐNG NHẤT
UBND THỊ TRẤN DẦU GIÂY

Số: 44/TLKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dầu Giây, ngày 10 tháng 9 năm 2019

TRÍCH LỤC KHAI TỬ

Họ, chữ đệm, tên: ĐINH VĂN THI

Ngày, tháng, năm sinh: 25/10/1943

Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân: Giấy CMND số 270577414, Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/5/2019

Đã chết vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 9 năm 2019 ghi bằng chữ: Mười sáu giờ, ba mươi phút, ngày bốn, tháng chín, năm hai nghìn không trăm mười chín

Nơi chết: Tại nhà, khu phố Trần Cao Vân, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

Nguyên nhân chết: Bệnh

Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử số: do cấp ngày tháng năm

Họ, chữ đệm, tên người đi khai tử: Đinh Phi Hùng

Giấy tờ tùy thân: Giấy CMND số 270801410, Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/6/2006

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D TH TRẤN DẦU GIÂY H. THỐNG NHẤT T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Thị Hợp

Số hiệu: I606

KHAI SANH

Tên họ ấu nhi _____

Phái _____

Sanh _____
(Ngày, tháng, năm)

Tại : _____

Cha : _____
(Tên họ)

Tuổi : _____

Nghề - nghiệp : _____

Cư-trú tại : _____

Mẹ : _____
(Tên họ)

Tuổi : _____

Nghề - nghiệp : _____

Cư-trú tại : _____

Vợ : _____

Người khai : _____
(Tên họ)

Tuổi : _____

Nghề - nghiệp : _____

Cư trú tại : _____

Ngày khai : _____

Người chứng thứ nhất : _____
(Tên họ)

Tuổi : _____

Nghề - nghiệp : _____

Cư-trú tại : _____

Người chứng thứ nhì : _____
(Tên họ)

Tuổi : _____

Nghề - nghiệp : _____

Cư-trú tại : _____

Trích y theo bộ sanh năm 1967

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ỦY-BAN HÀNH CHÁNH XÃ HỐ-NAI

Làm tại xã _____ ngày ____ tháng ____ năm ____

Người khai — Hộ lại — Nhân chứng

Nhân Thực Chữ Ký Của
U.B.H.C. XÃ HỐ-NAI

Ngày 29 tháng 9 năm 1967

QUẬN TRƯỞNG

Nguyễn Văn [illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No.: **091067019133**

Họ và tên / Full name:
ĐINH PHI HÙNG

Ngày sinh / Date of birth: 10/03/1967

Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Đan Phượng, Đan Phượng, Hà Nội

Nơi thường trú / Place of residence: 698/21, KP Trần Cao Vân, tt Dầu Giây, Thống Nhất, Đồng Nai

Có giá trị đến: 10/03/2027
Date of expiry

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Seo chấm C:1 cm dưới sau cánh mũi phải

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 12/08/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

Tô Văn Huệ

Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

```
IDVNM067019133609106701913 3<<4
6703107M2703109VNM<<<<<<<<<<<4
DINH<<PHI<HUNG<<<<<<<<<<<<<<<
```

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No.: **091145001933**

Họ và tên / Full name:
PHAN THỊ TRỢ

Ngày sinh / Date of birth: 20/10/1945

Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Đan Phượng, Đan Phượng, Hà Nội

Nơi thường trú / Place of residence: 698 Trần Cao Vân Thị trấn Dầu Giây, Thống Nhất, Đồng Nai

Có giá trị đến:
Date of expiry
Không thời hạn

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Nốt ruồi nổi C:2 cm dưới sau đầu mắt trái

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 16/08/2022

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

Tô Văn Huệ

Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

```
IDVNM145001933009114500193 3<<8
4510200F9912315VNM<<<<<<<<<<<4
PHAN<<THI<TRO<<<<<<<<<<<<<<<<
```

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

25999120[illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông: Đinh Văn Thi

Năm sinh: 1943, CMND số: 270577414

Bà: Phan Thị Trợ

Năm sinh: 1945, CMND số: 270577553

Địa chỉ thường trú: khóm 9, ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

BK 507999

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 152 Tờ bản đồ số: 23

b) Địa chỉ thửa đất: phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

c) Diện tích: 65,30m2, (bằng chữ: sáu mươi lăm phẩy ba mét vuông)

Trong đó: Diện tích được cấp: 65,30m2, Không được cấp: 0m2

d) Hình thức sử dụng: riêng: 65,30 m2, chung: Không m2.

e) Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị,

f) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài,

g) Nguồn gốc sử dụng đất: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất được trích sao địa chính:

Toàn bộ diện tích thửa đất nằm trong quy hoạch đất ở hiện hữu (theo bản đồ điều chỉnh QH chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 phường Tân Biên, đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 3827/QĐ.UBND ngày 24/12/2009).

Ngày ..... tháng ..... năm 2012

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Q. CHỦ TỊCH

Trịnh Tuấn Liêm

Số vào sổ cấp GCN: CH.....

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

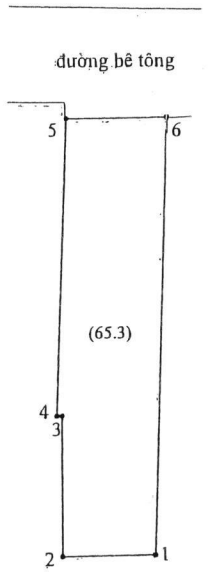

Tỷ lệ trích vẽ: 1/200

Số hiệu đỉnh thửa	Tọa độ VN-2000		Chiều dài (m)
	X	Y	
1	405493,90	1213509,14	3,60
2	405490,30	1213509,12	5,41
3	405490,33	1213514,53	0,21
4	405490,12	1213514,54	11,55
5	405490,57	1213526,08	3,90
6	405494,47	1213526,10	16,97
1	405493,90	1213509,14	

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền